

Quy Nhơn, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023**

*Kính thưa Đoàn chủ tịch .
Thưa Đại hội .*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Giày Bình Định đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua và chấp thuận toàn bộ vào ngày 27/11/2005. Sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 tại ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên biểu quyết thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2022.

Hôm nay, thay mặt HĐQT, tôi xin trình bày trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên bản “Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2023” với nội dung cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022**

A- Những điều kiện khó khăn – thuận lợi trong hoạt động SXKD của Cty trong năm qua :

Đầu năm 2022, dịch covid-19 với biến chủng Omicron có tốc độ lây lan nhanh cùng với tác động tiêu cực đến kinh tế thế giới của cuộc xung đột vũ trang Nga – Ukraina gây lạm phát gia tăng, đặc biệt là giá xăng dầu, biến động xấu lãi suất vay và tỷ giá ngoại tệ, chi phí sản xuất tăng cao. Từ quý 4, sản lượng đơn hàng đã có dấu hiệu sụt giảm, Cty phải hoạt động cầm chừng, người lao động thiếu việc làm, đời sống gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, HĐQT đã có sự chuẩn bị tích cực, nắm bắt nhanh diễn biến tình hình và kịp thời chỉ đạo sát sao trong công tác tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới và các nguồn hàng gia công để tạo việc làm, duy trì hoạt động cho Cty. Đồng thời, được sự quan tâm, động viên của Lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể trong Tỉnh, Cty vừa khắc phục khó khăn, vừa duy trì sản xuất, và luôn nhận được sự đồng lòng, tin tưởng của người lao động, qua đó, kết quả hoạt động SXKD năm 2022 đã có những dấu hiệu cải thiện rõ rệt so với cùng kỳ và đạt được một số chỉ tiêu đáng khích lệ .

B- Kết quả thực hiện năm 2022

I/ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất- kinh doanh năm 2022 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	T/hiện 2021	K/Hoạch 2022	T/hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH	Tỷ lệ TH/CK
1	Doanh thu	Tr.đ	206.641	230.000	243.878	106,0%	118,0%
	Trong đó : KNXX	1000 usd	5.457	3.000	3.892	129,7%	71,3%
2	Sản phẩm chủ yếu	Đôi	1.579.652	1.910.000	1.769.092	92,6%	112,0%
	-Giày XK trực tiếp	Đôi	564.507	380.000	419.748	110,5%	74,4%
	-Giày gia công	Đôi	604.785	1.430.000	1.241.777	86,8%	205,3%
	-Mũ giày gia công	Đôi	410.360	100.000	107.567	107,6%	26,2%
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	104.991	128.000	114.760	89,7%	109,3%
4	Tổng số lao động	Người	1.298	1.450	1.418	97,8%	109,2%
5	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	7.200.000	7.800.000	7.550.000	96,8%	104,9%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	-2.176	2.100	17.223	820,1%	991,5%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	-3.210	1.680	17.223		
8	Nộp ngân sách	Tr.đ	3.796	950	7.641	804,3%	201,3%
9	Phân phối các quỹ	Tr.đ		1.680	1.550		
	- Quỹ ĐTPPT : 20%	Tr.đ		336	0		
	- Quỹ KT+PL: 20%	Tr.đ		336	0		
	- Quỹ KT-BQL : 5%	Tr.đ		84	0		
	- Cổ tức : 55%	Tr.đ		924	1.550		
10	Tỉ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%		6,0	10,0	166,7%	

Ghi chú :

Trong năm 2022, khoản lợi nhuận trước thuế dùng để chuyển lỗ các năm 2020, 2021. Quỹ chia cổ tức 10% (tương đương 1 tỷ 550 triệu) là khoản ứng trước quỹ chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của năm 2023.

II/ Tình hình tài sản - nguồn vốn đến 31/12/2022:

TÀI SẢN	Số cuối kỳ	NGUỒN VỐN	Số cuối kỳ
A. Tài sản ngắn hạn	63.194.184.020	C. Nợ phải trả	58.790.023.951
I. Tiền và các khoản t.đương tiền	974.276.814	I. Nợ ngắn hạn	57.200.310.516
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.500.000.000	1. Phải trả cho người bán	16.348.506.215
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	29.292.943.735	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	155.217.964
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	24.237.903.969	3. Thuế và các khoản p.nộp NSNN	26.498.765
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.727.507.623	4. Phải trả người lao động	13.428.836.266
3. Phải thu ngắn hạn khác	327.532.143	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.603.605.308
IV. Hàng tồn kho	20.008.632.100	6. Phải trả ngắn hạn khác	2.865.852.560

V. Tài sản ngắn hạn khác	418.331.371	7.Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22.771.793.438
1. Thuế GTGT được khấu trừ		8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	
2.Thuế và các khoản phải thu NNước	41.689.539	II. Nợ dài hạn	1.589.713.435
3.Chi phí trả trước ngắn hạn	376.641.832	1.Vay và nợ thuê T/chính dài hạn	1.589.713.435
B. Tài sản dài hạn	30.901.369.428	D.Vốn chủ sở hữu	35.305.529.497
I. Các khoản phải thu dài hạn	2.888.130.190	II. Vốn chủ sở hữu	35.305.529.497
II. Tài sản cố định	26.767.784.693	1.Vốn góp của chủ sở hữu	15.500.000.000
III. Tài sản dở dang dài hạn	1.245.454.545	2.Quỹ đầu tư phát triển	23.150.744.554
		3.Lợi nhuận sau thuế chưa p/phối	-3.345.215.057
Tổng cộng tài sản	94.095.553.448	Tổng cộng nguồn vốn	94.095.553.448

III/ Tình hình đầu tư-mua sắm tài sản-cải tạo cơ sở mặt bằng đến 31/12/2022:

TT	Tên tài sản	ĐVT	S/L	Đơn giá	Thành tiền
I	Mua sắm tài sản - Đầu tư MMTB				2.792.707.548
1	Máy may để 168	cái	2	58.000.000	116.000.000
2	Máy cắt eva+ lưỡi dao	cái	1	31.500.000	31.500.000
3	Băng chuyền thể thao số 13	cái	1	56.531.881	56.531.881
4	Tời nâng hàng	bộ	1	125.000.000	125.000.000
5	Máy may lập trình hiệu Sunstar SPS/R-3020H6	bộ	6	76.983.000	461.898.000
6	Băng tải xích kích thước 0.76*13.5	bộ	1	40.500.000	40.500.000
7	Chuyên 2 tầng (0.76*14.5m) - Làm mới và NK	bộ	1	220.000.000	220.000.000
8	Chuyên 2 tầng nhiệt Máy nhiệt QX-123A)	bộ	1	220.000.000	220.000.000
9	Băng tải cao su (0.76*18m) - Làm mới	bộ	1	45.000.000	45.000.000
10	Máy chiếu UV dạng treo	cái	1	55.000.000	55.000.000
11	Máy ép nhựa (máy ép toàn phần TPR DR-8120)	cái	3	60.000.000	180.000.000
12	Máy dò kim oại_máy mới	cái	1	55.000.000	55.000.000
13	Thiết bị thử nghiệm uốn gấp và chống thấm nước	bộ	1	101.851.852	101.851.852
14	Máy dò kim	cái	2	45.000.000	90.000.000
15	Máy may CN Sunstar SPS/G-B1201H(máy đính bọ)	bộ	2	50.052.000	100.104.000
16	Cụm hút bụi PX gò (CS 2)	HT	1	179.507.000	179.507.000
17	Máy nén khí HANBELL	cái	1	275.000.000	275.000.000
18	HT xử lý nước uống cho CN (CS I)	HT	1	209.444.444	209.444.444
19	HT xử lý nước uống cho CN (CS II)	HT	1	230.370.371	230.370.371
II	Đầu tư, nâng cấp mặt bằng, thiết bị PCCC				1.245.454.545
1	Hệ thống PCCC giai đoạn 1 (CS II)	HT	1	1.245.454.54	1.245.454.545

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SX-KD NĂM 2023

Sang năm 2023, dự báo kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do xung đột vũ trang tại Nga - Ukraina đang gia tăng, nguy cơ khủng hoảng kinh tế, suy thoái thị trường nhập khẩu cục bộ, nhiều biến động và rủi ro về tài chính, lạm phát; các rào cản phi thuế quan cho hàng XK ngày càng khắt khe, yêu cầu chất lượng sản phẩm tăng trong khi cần có giá thành hạ. HĐQT, ban lãnh đạo Cty và tập thể cán bộ công nhân viên chức càng phải cố gắng quyết tâm nhiều hơn nữa mới có thể duy trì sản xuất, việc làm cho người lao động và cổ tức cho nhà đầu tư.

Với tinh thần quyết tâm, HĐQT xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 với những chỉ tiêu cụ thể như sau :

I/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ KH/TH
1	Doanh thu	Tr.đ	243.878	300.000	123,0%
	Trong đó : KNXK	1000 usd	3.892	8.300	213,3%
2	Sản phẩm chủ yếu	Đôi	1.769.092	1.800.000	101,7%
	-Giày XK trực tiếp	Đôi	419.748	760.000	181,1%
	-Giày gia công	Đôi	1.241.777	940.000	75,7%
	-Mũ giày gia công	Đôi	107.567	100.000	93,0%
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	114.760	118.000	102,8%
4	Tổng số lao động	Người	1.418	1.450	102,3%
5	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	7.550.000	7.800.000	103,3%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17.223	8.345	48,5%
7	Lợi nhuận còn lại sau khi chuyển lỗ dứt điểm các năm 20-21 (3,345 tỷ)			5.000	
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	17.223	4.000	
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	7.641	8.000	104,7%
10	Phân phối các quỹ	Tr.đ	1.550	4.000	
	- Quỹ ĐTPT : 10%	Tr.đ	0	400	
	- Quỹ KT+PL : 10%	Tr.đ	0	400	
	- Quỹ KT-BQL : 2,5%	Tr.đ	0	100	
	- Cổ tức : 77,5%	Tr.đ	1.550	3.100	
11	Quỹ chia cổ tức còn lại sau khi trả ứng năm 2022			1.550	
12	Tỉ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	10,0	10,0	100,0%

II/ Kế hoạch đầu tư năm 2023 :

Tt	Hạng mục	Ước chi phí (Chưa VAT)
I	Đầu tư MMTB	0,5 tỷ đồng
1	Thiết bị máy móc bổ sung phù hợp với công nghệ	0,5 tỷ đồng

II	Nâng cấp cải tạo mặt bằng, thiết bị PCCC, môi trường	4,0 tỷ đồng
1	Hệ thống sprinkler – PCCC – Cơ sở I Tháp đôi	1,0 tỷ đồng
2	Hệ thống sprinkler – PCCC – Cơ sở II Phú tài – Hoàn thiện theo T.kế	1,0 tỷ đồng
3	Hệ thống xử lý nước thải – Cơ sở I Tháp đôi + Giấy phép Môi trường	0,5 tỷ đồng
4	Cải tạo kho vật tư – Cơ sở II Phú tài	1,0 tỷ đồng
5	Cải tạo hệ thống thoát nước, nâng mặt bằng, chống ngập - Cơ sở II	0,5 tỷ đồng
	Tổng cộng (I + II)	4,5 tỷ đồng

III/ Một số giải pháp và những nhiệm vụ cụ thể :

- 1) Tập trung nguồn lực để sản xuất xuất khẩu. Ưu tiên nhóm khách hàng và thị trường chiến lược, có sản phẩm phù hợp với năng lực thiết bị của công ty, có cam kết kế hoạch sản lượng rõ ràng, có thương hiệu tốt, có uy tín và thời hạn thanh toán đúng trong hợp đồng, có thị trường thuộc các hiệp định thương mại tự do đa phương mà Việt Nam là thành viên.
- 2) Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý phòng-ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn-hiệu quả. Từng bước áp dụng chuyển đổi số trong quản lý doanh nghiệp. Đầu tư và nâng cao năng lực cho thiết kế, sản xuất mẫu. Tăng cường công tác đào tạo nghề, đào tạo kỹ năng, nhận thức về tự kiểm soát chất lượng, về chấp hành ATVSLĐ – nội quy Cty. Có chính sách thu hút, ưu đãi cho quản lý, nhân viên, người lao động giỏi. Nâng cao trách nhiệm mọi mặt của người lao động.
- 3) Quản lý chặt chẽ tỷ lệ sản phẩm hỏng, kiểm soát chặt chẽ tiến độ cung cấp vật tư, tiến độ sản xuất, năng suất lao động, chi phí tiết kiệm, giao hàng, thanh toán, vốn vay và các loại chi phí. Quản lý chặt chẽ giá mua vật tư, định mức cấp phát vật tư, định mức tiền lương sản phẩm. Kết xuất dữ liệu và tính toán hiệu quả SXKD theo tháng.
- 4) Tăng cường công tác bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, công tác 6S trong doanh nghiệp. Cải thiện môi trường lao động. Giữ vững an ninh trật tự, nội quy - kỷ luật lao động. Tăng cường quản lý sử dụng và tiết kiệm điện, bảo đảm công tác PCCC, vệ sinh môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng. Áp dụng các biện pháp chế tài đối với các trường hợp vi phạm nội quy- quy định của Cty.
- 5) Không ngừng chăm lo, cải thiện đời sống của người lao động. Ưu tiên duy trì việc làm và tạo thu nhập ổn định để người lao động yên tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Ưu tiên duy trì chế độ thưởng lương tháng 13 cuối năm trong điều kiện tài chính cho phép. Tăng cường vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc giáo dục, nâng cao nhận thức, tác phong công nghiệp - an toàn vệ sinh lao động, văn hóa doanh nghiệp. Đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa người lao động và người sử dụng lao động, giữa việc làm, thu nhập của người lao động và cổ tức của nhà đầu tư.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
 (Đã ký)
 Phạm Văn Quân